

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG

Năm 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300716891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27/11/2012.
- Vốn điều lệ: 95.699.830.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 95.699.830.000 đồng
- Địa chỉ: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM
- Số điện thoại: (08) 3956.0169
- Số fax: (08) 5405.1353
- Website: www.savitechco.com.vn
- Mã cổ phiếu: SVT

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông là một doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập vào năm 1976. Tháng 08/1996 công ty có tên là Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn - trực thuộc Sở Công Nghiệp TP.HCM. Trải qua 39 năm, Công ty đã có nhiều chuyển biến thay đổi phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội và kinh tế đất nước.
- Tháng 01/2000 Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM quyết định chọn Công ty Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn là một trong những Doanh nghiệp đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa. Đến tháng 12/2003, Công ty Cổ phần Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty cổ phần.
- Ngày 10/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông để phù hợp với chiến lược đa dạng hóa ngành hoạt động và xu thế phát triển của quá trình hội nhập quốc tế.
- Ngày 05/10/2011, Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM đã tiến hành các nghi lễ trao giấy chứng nhận niêm yết cho Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông (SAVITECH) và chính thức khai mạc phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu SVT với giá tham chiếu 18.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phiếu niêm yết tới ngày 31/12/2013 là 9.569.983 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

▲ Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh xe đạp, xe máy, ô tô và phụ tùng thay thế.

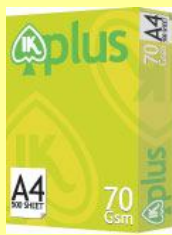
- Gia công cơ khí và nhiệt luyện.
- Sản xuất kinh doanh mua bán giấy và các sản phẩm từ giấy, mực in, vật tư, thiết bị phục vụ cho ngành in, ngành giấy.
- Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi.
- Đào tạo nghề, ngoại ngữ, tin học. Giáo dục mầm non, giáo dục bậc tiểu học, trung học, trung học chuyên nghiệp và cao đẳng. Tư vấn du học.
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
- Bán buôn sách (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm.
- Đầu tư tài chính.

▲ **Các sản phẩm và lĩnh vực hoạt động chính của Công ty:**

Sản phẩm cơ khí truyền thống:



Sản phẩm Giấy thương mại:



Hợp tác đầu tư phát triển sản phẩm chè, cà phê và nông sản:

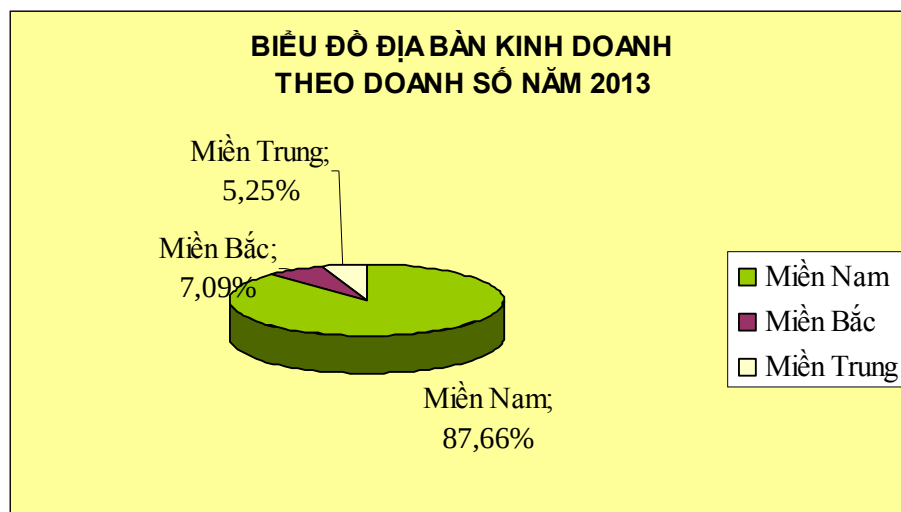


Hợp tác đầu tư phát triển Hệ thống trường Việt Mỹ (VAschools):



➤ **Địa bàn kinh doanh:**

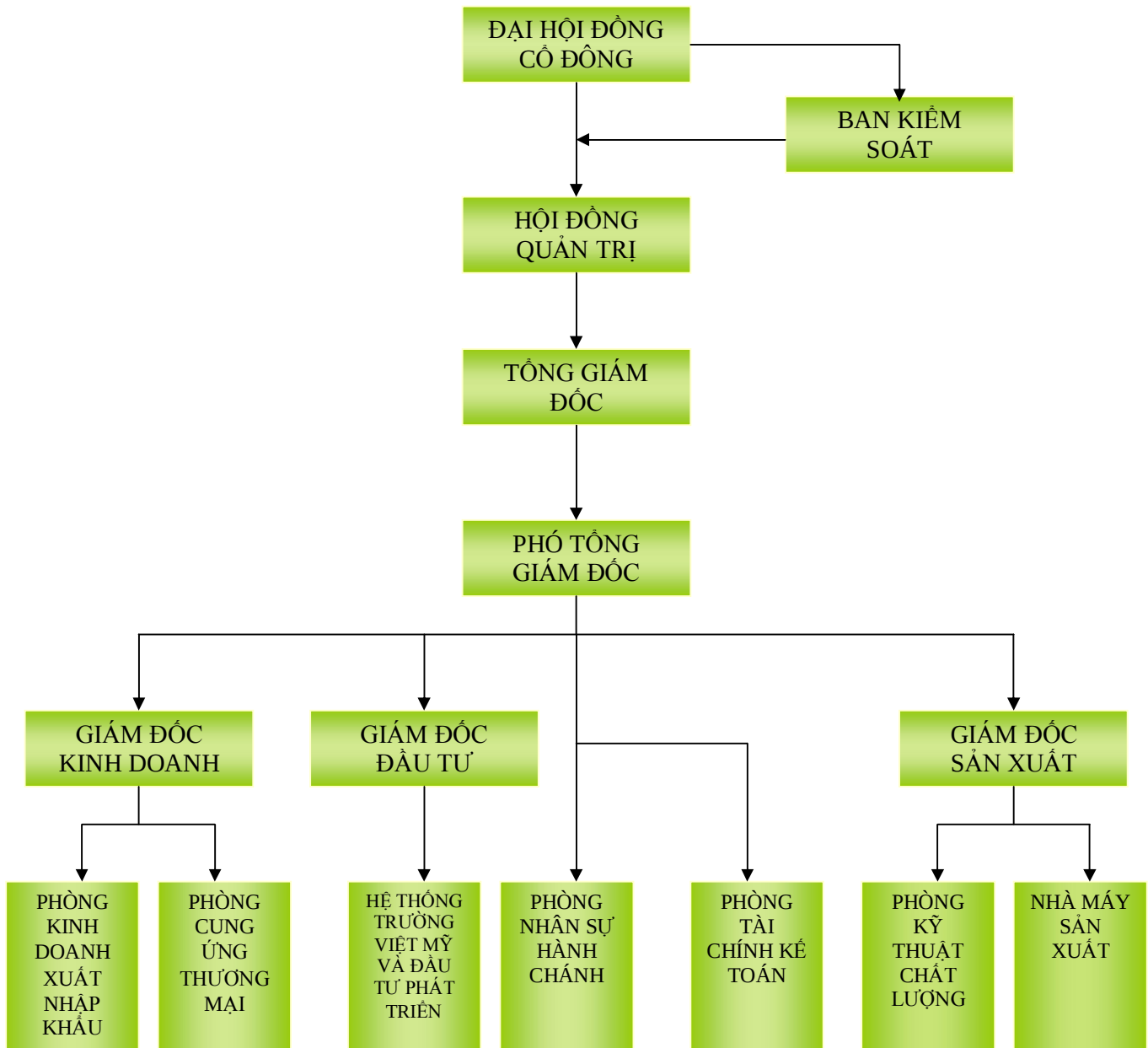
Bao gồm các tỉnh thành thuộc khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam.



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ Mô hình quản trị:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG



➤ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại Hội Đồng Cổ Đông:

Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

Hội Đồng Quản Trị:

Hội Đồng Quản Trị (HDQT) là cơ quan quản trị công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. HDQT nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Ban Kiểm Soát:

Ban Kiểm Soát (BKS) là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. BKS hoạt động độc lập với HDQT và Ban Tổng Giám đốc.

Tổng Giám Đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành, có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước HDQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám Đốc và các Giám Đốc chức năng là người giúp việc cho Tổng Giám Đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao.

Phòng Kinh Doanh – Xuất Nhập Khẩu:

Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, xây dựng dự thảo chiến lược chung;

Lập mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn trên cơ sở kế hoạch được giao;

Theo dõi, thống kê và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và kế hoạch năm cho Ban Điều Hành;

Thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ và thị trường đã được phê duyệt về các ngành hàng: sản phẩm văn hóa giáo dục, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp và xe đạp nguyên chiếc;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

Phòng Cung Ứng – Thương Mại:

Lập kế hoạch và thực hiện cung cấp vật tư, nguyên nhiên vật liệu, thiết bị theo kế hoạch sản xuất của công ty.

Lập kế hoạch mua các sản phẩm văn hóa giáo dục: giấy văn phòng phẩm, giấy tập học sinh, giấy tiêu dùng, sách, báo, đồ dùng học sinh ...

Tiếp nhận, sắp xếp, bảo quản kho và bảo đảm an toàn nguyên nhiên vật liệu, vật tư, thành phẩm, hàng hóa; xuất nhập vật tư, xuất nhập hàng hóa;

Chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch dịch vụ gia công nhiệt luyện, sản phẩm văn hóa giáo dục đã được giao; củng cố và mở rộng thị trường nhằm đảm bảo tăng trưởng ngành hàng dịch vụ gia công, thương mại hàng năm;

Trực tiếp thực hiện việc phát triển các mặt hàng mới thuộc các mảng thương mại.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

Phòng Quản Lý Hệ Thống Trường Việt Mỹ và Đầu Tư – Phát Triển:

Tham mưu cho HDQT, Tổng Giám Đốc về chiến lược đầu tư và phát triển;

Quản lý dự án phát triển Hệ thống Trường Quốc Tế Việt Mỹ;

Lập kế hoạch và thực hiện việc tìm kiếm, khai thác các dự án đầu tư mới phù hợp với định hướng chiến lược của HĐQT, Ban Điều Hành;

Chuẩn bị nội dung và tài liệu để HĐQT, Tổng Giám Đốc tiếp xúc, đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết thực hiện dự án;

Quản lý, giám sát tình hình triển khai và hoạt động của các dự án công ty đầu tư, kiến nghị các biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám Đốc.

Phòng Tài Chính – Kế Toán:

Lập và cân đối các kế hoạch tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư mới của công ty;

Kế toán tiêu thụ tính toán kết quả sản xuất kinh doanh, tổng hợp kiểm kê thành phẩm định kỳ cũng như đột xuất;

Tư vấn, tham mưu cho Tổng Giám Đốc về chiến lược tài chính (cơ cấu tài sản nợ, nguồn vốn và chi phí vốn...); quyết định đầu tư, quản lý điều hành; kiểm soát nội bộ để đảm bảo tạo giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông;

Tổng hợp, báo cáo quyết toán hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

Phòng Hành Chính – Nhân Sự:

Xây dựng dự thảo cơ cấu tổ chức bộ máy; Quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong công ty;

Thực hiện công tác đào tạo và nâng bậc cho cán bộ công nhân viên, các chế độ bảo hiểm xã hội; bảo vệ an ninh nội bộ; quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên;

Mua sắm, quản lý tài sản của công ty;

Thực hiện việc kiểm soát tài liệu, hồ sơ chất lượng; ghi chép số liệu, phân tích đánh giá và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cũng như yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000...

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

Phòng Kỹ Thuật – Chất Lượng:

Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, tăng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm;

Nghiên cứu chế tạo phụ tùng, khuôn mẫu thay thế, cải tiến thiết bị theo yêu cầu để phục vụ cho sản xuất;

Sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời phục vụ cho sản xuất. Bảo dưỡng, sửa chữa và chế tạo lắp đặt các thiết bị điện, động lực, hệ thống truyền dẫn được phân công. Quản lý hệ thống truyền dẫn chính: điện, nhiệt, khí nén, nước;

Kiểm tra các công đoạn sản xuất, giám sát quá trình sản xuất và cung ứng đầu vào cho sản xuất nhằm đảm bảo nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra đạt các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định;

Xác định, lập các định mức kỹ thuật vật tư;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều Hành.

Nhà máy Sản Xuất:

Thực hiện các kế hoạch sản xuất, gia công nhiệt luyện trên cơ sở đảm bảo về số lượng, chất lượng và tiến độ thời gian;

Quản lý nhân sự Nhà máy, máy móc thiết bị, an toàn lao động, vệ sinh lao động môi trường, phòng chống cháy nổ. Quản lý vật tư, phụ tùng dùng cho máy móc thiết bị và điện thuộc Nhà máy;

Xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch bảo hộ lao động; quản lý các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và vệ sinh lao động theo quy định;

Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, tăng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm;

Tham gia các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, thiết kế sản phẩm mới.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban điều hành.

🚀 Công ty con, công ty liên kết:

(Dvt: triệu đồng)

Tên Công ty liên kết	Ngành nghề	Vốn điều lệ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Giá trị
1. Trường Tiểu Học Dân Lập Việt Mỹ	Văn hóa-Giáo dục	2.500	35%	875
2. Trường Trung Học Cơ Sở Việt Mỹ	Văn hóa-Giáo dục	2.000	40%	800
3. Trường Trung Học Phổ Thông Việt Mỹ Anh	Văn hóa-Giáo dục	2.000	40%	595
4. Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Giáo Dục Hoàng Việt	Văn hóa-Giáo dục	13.500	30%	940
Cộng				3.210

(Giá trị ở trên đã trừ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính; Nguyên giá là 6.975 triệu đồng)

5. Định hướng phát triển

🚀 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã xác định rõ mục tiêu phát triển như sau:

- Hoạt động chiến lược trọng tâm của SAVITECH là khai thác hiệu quả lĩnh vực đầu tư giáo dục với chuỗi hệ thống 11 trường song ngữ Việt Mỹ (VASchools) đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP. Hồ Chí Minh và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.

- Hiện nay, lĩnh vực đầu tư phát triển giáo dục được nhà nước khuyến khích và dành cho nhiều chính sách ưu đãi như miễn tiền thuê sử dụng đất làm trường học, tài trợ 100% lãi vay ngân hàng cho các dự án xây dựng trường lớp trọng điểm...

- Bên cạnh đó công ty không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh thương mại, sản xuất và dịch vụ truyền thống nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

▲ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Phát triển và nhân rộng hệ thống trường song ngữ Việt Mỹ rộng khắp cả nước, đầu tư chuỗi hệ thống cung cấp các thiết bị phụ trợ cho ngành giáo dục, thành lập thêm các trung tâm đào tạo ngoại ngữ, tin học... mang thương hiệu VAschools.

- Đầu tư chiều sâu, mở rộng năng lực sản xuất cho ngành nghề cơ khí truyền thống của công ty.

- Thực hiện các dự án đầu tư mang tầm chiến lược nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh để củng cố và nâng cao thương hiệu của công ty.

- Hợp tác triển khai các dự án tại các công ty mà SAVITECH tham gia đầu tư liên kết.

SAVITECH định hướng trở thành một công ty lớn mạnh hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, thương mại và sản xuất nhằm tận dụng khai thác hết các lợi thế về tài chính, mặt bằng, nhà xưởng, quy trình công nghệ, nguồn nhân lực của công ty và các đơn vị mà SAVITECH có tham gia đầu tư vốn.

▲ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:**

Là doanh nghiệp hoạt động trong mảng cơ khí, SAVITECH hiểu rõ tầm quan trọng và trách nhiệm của mình đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện các chính sách và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong từng mảng hoạt động kinh doanh đồng thời triển khai tiết kiệm và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ công nhân viên.

Tuân thủ các quy định đối với việc bảo vệ môi trường như: Quản lý nguồn nước, khí thải và chất thải. Tiến đến nghiên cứu và sử dụng túi nylon thân thiện với môi trường cho việc đóng gói sản phẩm, giảm năng lượng tiêu hao trong quá trình sản xuất, vận chuyển hàng hóa để giảm lượng khí CO₂...

Trong nhiều năm qua SAVITECH luôn phối hợp chặt chẽ với hệ thống các trường Quốc tế Việt Mỹ (VAschools) thực hiện các đề án nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp các em học sinh được giáo dục toàn diện, phát triển bản thân để trở thành thế hệ tương lai của đất nước.

Ngoài ra công ty luôn tạo nhiều công ăn việc làm, tăng chế độ phúc lợi, chăm lo sức khỏe và an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động mang tính xã hội, cộng đồng.

6. Các rủi ro đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty.

▲ **Rủi ro kinh tế:**

Hoạt động của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như của thị trường tài chính tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính

đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp, và tổ chức tín dụng của công ty.

▲ **Rủi ro về pháp luật:**

Hoạt động kinh doanh của công ty dựa trên sự tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành, chủ yếu là Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thương mại, Luật lao động... Những thay đổi của văn bản pháp luật đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật được hoàn thiện với mục tiêu hướng đến sự ổn định, thông thoáng sẽ tác động tích cực đến sự phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

▲ **Rủi ro về cạnh tranh:**

Sự cạnh tranh sản phẩm, cạnh tranh ngành là không thể tránh khỏi. Nhưng đó cũng là những cơ hội để SAVITECH không ngừng cải tiến ngày càng hiệu quả hơn, đem lại lợi ích cho khách hàng và tạo ra giá trị gia tăng cho xã hội.

Với mặt hàng là Giấy thương mại, phụ tùng xe máy, xe đạp, và gia công nhiệt luyện... công ty phải luôn cạnh tranh với các đối thủ trong nước, không những vậy công ty còn cạnh tranh với các hàng hóa sản phẩm đến từ Trung Quốc, Ấn Độ nhập khẩu bằng đường tiểu ngạch vào Việt Nam. Để hạn chế rủi ro này, công ty luôn nỗ lực cải tiến trong tất cả các khâu sản xuất và kinh doanh nhằm tiết giảm giá thành, áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời đẩy mạnh xây dựng thương hiệu và hệ thống tiêu thụ vững mạnh để tăng cường khả năng cạnh tranh của công ty.

▲ **Rủi ro do biến động giá cổ phiếu niêm yết:**

Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung sẽ góp phần xác định vị thế thương hiệu, uy tín của SAVITECH, tăng cường tính thanh khoản của cổ phiếu SVT, mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường vốn của công ty cùng những lợi ích khác mà việc niêm yết cổ phiếu đem lại.

Bên cạnh đó, SAVITECH và các nhà đầu tư tất yếu sẽ phải đối mặt với rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết. Sự tăng, giảm giá cổ phiếu SVT do nhiều yếu tố tác động nên, ví dụ như: tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, tình hình kinh tế chính trị xã hội vĩ mô, xu hướng chung của thị trường chứng khoán, cung – cầu cổ phiếu của công ty hay các yếu tố về tâm lý của nhà đầu tư...

▲ **Rủi ro khác:**

Một số rủi ro khác rất ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động của nền kinh tế nói chung và công ty nói riêng như động đất, thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu (Đvt: triệu đồng)	TH Năm 2012	TH Năm 2013	% TH 2013/ 2012	Kế hoạch Năm 2013	% hoàn thành KH Năm 2013
Tổng doanh thu	77.120	77.330	100,27%	120.000	64,44%
Lợi nhuận trước thuế	220	952	432,73%	7.500	12,69%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	205		1.625	12,62%
Lợi nhuận sau thuế	220	747	339,55%	5.875	12,71%

Các chỉ tiêu tài chính như: Tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều tăng so với năm trước nhưng vẫn không hoàn thành kế hoạch Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra; Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch là do: Doanh thu và lợi nhuận của SAVITECH phụ thuộc rất nhiều vào sản lượng tiêu thụ hàng hóa và cung ứng dịch vụ; Năm 2013 nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, dòng tín dụng vẫn bị nghẽn mạch và dòng vốn không được hấp thụ một cách hiệu quả. Tình trạng “thừa tiền, thiếu vốn” tạo áp lực kép lên các tổ chức tín dụng lẫn doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng ngày càng thận trọng và thắt chặt hơn làm cho doanh nghiệp không tiếp cận được vốn để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, người lao động bị mất việc làm, mất thu nhập khiến sức mua của thị trường giảm sút; Các yếu tố vĩ mô khác cũng bất lợi. Trước những thách thức và khó khăn như vậy công ty tiếp tục chọn giải pháp kinh doanh an toàn, chủ yếu tập trung giải quyết hàng tồn kho, thu hồi công nợ, bảo toàn vốn cổ đông; Mặt khác duy trì công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên của công ty.

Bảng chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2013

Yếu tố chi phí (Đvt: triệu đồng)	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần	75.017		77.182	
Giá vốn hàng bán	67.312	89,73%	68.690	89,00%
Chi phí bán hàng	2.691	3,59%	1.958	2,54%
chi phí quản lý doanh nghiệp	2.239	2,98%	3.897	5,05%
Chi phí hoạt động tài chính	4.541	6,05%	1.833	2,37%

- Giá vốn hàng bán của công ty bao gồm các khoản chi phí mua hàng hóa, nguyên vật liệu, khấu hao giá trị tài sản cố định, nhân công và các chi phí phân bổ khác. Chi phí này chiếm tỷ trọng rất lớn chiếm khoảng 89-92% do đó công ty luôn nghiên cứu để tìm ra các giải pháp nhằm giảm giá thành sản phẩm.

- Chi phí bán hàng được công ty kiểm soát rất tốt, tiết kiệm tối đa; Năm 2013 tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu chỉ chiếm 2,54% và giảm 27% so với năm trước.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay tăng cao, chiếm 5,05% trên doanh thu và tăng 74,05% so với năm trước, nguyên nhân là do: Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ Tài Chính với số tiền lên đến 2,1 tỷ đồng, chiếm 54%

trong tổng chi phí quản lý doanh nghiệp. Ngoài biến động kể trên thì các khoản mục phí còn lại đều được công ty tiết giảm.

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty trong năm 2013 là có lãi nhưng do sự kinh doanh chưa hiệu quả của các đơn vị mà SAVITECH tham gia đầu tư góp vốn làm phát sinh thêm chi phí dự phòng đầu tư tài chính cùng với chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi đã kéo lợi nhuận của công ty giảm xuống.

2. Tổ chức và nhân sự

▲ Danh sách Ban điều hành:

(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết)

Họ và tên	Chức vụ
1. Ông Bùi Nam Long	Tổng Giám đốc
2. Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng giám đốc
3. Ông Võ Văn Hải	Giám đốc kinh doanh
4. Ông Nguyễn Thế Phụng	Giám đốc sản xuất
5. Ông Bùi Quang Minh	Giám đốc đầu tư phát triển
6. Ông Võ Trần Quốc	Kế toán trưởng

1. Ông BÙI NAM LONG			
Ủy viên Hội Đồng Quản Trị - kiêm Tổng Giám Đốc			
Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1971
		Nơi sinh	Nghệ An
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	84.8.39560169
Quá trình công tác:			
■ Từ 10/1995 đến 11/2000 : Nhân viên KD Cty Điện máy Miền Trung, Cty XNK NSTP Đà Nẵng ■ Từ 11/2000 đến 09/2003 : Nhân viên BH Y Tế TP.HCM, Nhân viên BHXH TP.HCM ■ Từ 10/2003 đến 03/2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Cty CP Đăng Long ■ Từ 04/2004 đến 09/2004 : Quyền TP KD Cung ứng XNK Cty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn ■ Từ 10/2004 đến 02/2005 : Trưởng phòng KD Cung ứng XNK Cty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn ■ Từ 03/2005 đến 06/2005 : PGĐ kiêm TP KD Cung ứng XNK Cty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn ■ Từ 07/2005 đến 12/2005 : Quyền Giám đốc điều hành Cty CP Xe Đạp Xe Máy Sài Gòn ■ Từ 01/2006 đến 06/2009: Giám Đốc điều hành Cty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông ■ Từ 07/2009 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông .			
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 17/03/2014		: 73.584 cổ phần.	
Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết		: 0,77%	

2. Bà NGUYỄN THỊ THU**Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị- kiêm Phó Tổng Giám Đốc**

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1959
		Nơi sinh	Đồng Tháp
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.39233010

Quá trình công tác:

- Từ 1980 đến 1993 : Nhân viên Công ty Seaprodex TP.HCM
- Từ 1994 đến nay : Giám đốc Công ty TNHH Toàn Lực (Nay là CTCP TM Toàn Lực)
- Từ 2004 đến nay: P.Chủ tịch HĐQT – Phó TGD CTCP Giấy Viễn Đông (Nay là CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông)
- Từ 02/2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giấy Toàn Lực
- Từ 8/2010 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT- Kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 17/03/2014 206.987 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết 2,16%

3. Ông VÕ VĂN HẢI**Giám Đốc Kinh Doanh**

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1970
		Nơi sinh	Quảng Trị
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.38559133

Quá trình công tác:

- Từ 1998 đến 2004: Phó Phòng XNK, CN Công ty XNK NSTP Đà Nẵng tại Tp.HCM
- Từ 2004 đến 2008: Trưởng Phòng KD-XNK Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- Từ 2009 đến 2009: Phó Giám đốc Công ty CP Chè Cà phê Di Linh
- Từ 2009 đến nay: Giám đốc Kinh Doanh kiêm TP.KD-XNK Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 17/03/2014 : 266 cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 0,003%

4. Ông NGUYỄN THẾ PHƯƠNG**Giám Đốc Sản Xuất**

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1957
		Nơi sinh	TP.HCM
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.62513235

Quá trình công tác:

4. Ông NGUYỄN THẾ PHƯỢNG

Giám Đốc Sản Xuất

- Từ 1977 đến 1986: Nhân viên Kỹ thuật XNLH Mô tô Xe đạp
- Từ 1987 đến 1994: Phó Quản đốc sản xuất XN Phụ tùng số 2
- Từ 1995 đến 2003: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xe đạp Xe máy Sài Gòn
- Từ 2004 đến 2005: Quản đốc Sản xuất Công ty CP Xe đạp Xe máy Sài Gòn
- Từ 2005 đến 2006: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xe đạp Xe máy Sài Gòn
- Từ 2007 đến 2009: Phó Giám đốc Sản xuất Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- Từ 2009 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 17/03/2014 : 2.037 cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 0,02%

5. Ông BÙI QUANG MINH

Ủy viên Hội Đồng Quản Trị- kiêm Giám Đốc Đầu Tư

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1986
		Nơi sinh	TP.HCM
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân thương mại
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.62917899

Quá trình công tác:

- Từ 2006 đến nay: Trưởng phòng Đầu tư Phát triển CTCP Thương mại Toàn Lực
- Từ 6/2010 đến nay: Trợ lý HĐQT
- Từ 8/2010 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 17/03/2014 : 165.000 cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 1,72%

6. Ông VÕ TRẦN QUỐC

Kế Toán Trưởng

Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1983
		Nơi sinh	Quảng Trị
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán – Kiểm toán
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.22150194

Quá trình công tác:

- Từ 2004 đến 2006: Nhân viên kế toán tại Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học về khoán sản.
- Từ 2006 đến 2008: Nhân viên Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- Từ 2008 đến 6/2010: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
- Từ 7/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông.

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 17/03/2014 : 1.100 cổ phần.

Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết : 0,01%

▲ **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

- Bà **Mai Thị Trúc Giang** – Giám đốc tài chính - từ nhiệm ngày 08/08/2013.

▲ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

- Số lượng lao động tại 31/12/2013: 76 người.
- Số lượng lao động bình quân năm: 72 người (giảm 12% so với năm 2012).
- Thu nhập bình quân người lao động: 5.740.000 đồng/người/tháng (tăng 17% so với năm 2012).
- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào trình độ chuyên môn, thâm niên, năng lực đóng góp của người lao động đối với công ty, bảo đảm thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động chỉ trả một lần vào ngày 05 tháng sau.
- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng tháng 13 (theo kết quả đánh giá năng lực nhân viên cả năm), thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, trao tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khích lệ người lao động yên tâm công tác.
- Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp và cải thiện môi trường làm việc, đào tạo về quản lý và nghiệp vụ chuyên môn... được công ty thực hiện theo đúng quy chế của công ty và quy định của pháp luật liên quan.
- Trong năm, công ty phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên, luôn tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ kinh phí cho hoạt động văn hoá, phong trào văn nghệ, thể thao, tạo sân chơi lành mạnh-bổ ích cho cán bộ công nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

▲ **Các khoản đầu tư lớn:**

Năm 2013 công ty không triển khai thực hiện bất kỳ dự án đầu tư mới nào; chỉ soát xét, bổ sung điều chỉnh, phê duyệt các phương án hợp tác kinh doanh chuyển tiếp từ những năm trước và tiếp tục chỉ đạo quá trình tái cơ cấu công ty, gắn với tái cơ cấu tài chính - đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty thành viên, liên doanh, liên kết với tổng giá trị đầu tư tính đến ngày 31/12/2013 như sau:

Nhóm ngành kinh doanh chủ yếu	Giá trị đầu tư vào các nhóm ngành	Tỷ lệ đầu tư
1. Ngành văn hóa, Giáo dục: 	10.006.684.694 đ	20,15%



2. Ngành Giấy, Sản xuất-In:



20.035.362.728 đ

40,34%

3. Ngành kinh doanh thương mại



17.086.500.000đ

35,85%

4. Ngành chè, cà phê và nông sản:



	1.815.432.652 đ	3,66%
Tổng cộng	49.663.980.074 đ	100%

(Giá trị ở trên đã trừ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính; Nguyên giá là 61.284.011.652 đồng).

▲ Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện nay SAVITECH đã và đang chuyển hướng đầu tư mạnh vào ngành giáo dục do đó các khoản đầu tư vào các Công ty liên kết của SAVITECH chủ yếu là Hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ (VASchools). Tính đến 31/12/2013 giá trị mà SAVITECH đã đầu tư góp vốn và xây dựng công trình trường học Việt Mỹ là khoảng 30 tỷ đồng.

Hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ (VASchools) là hệ thống trường song ngữ đào tạo liên thông từ bậc Mầm non, Tiểu học, Trung học Cơ sở đến Trung học Phổ thông trong một môi trường giáo dục toàn diện: **Trí dục-Đức dục- Thể dục-Mỹ dục**. Qua đó xác định chất lượng giáo dục là giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển chung của hệ thống các trường quốc tế Việt Mỹ do SAVITECH đầu tư.

Trong những năm qua Công ty liên tiếp nhận được các khoản cổ tức được chia từ Hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ và dự kiến trong năm 2014 Công ty sẽ tiếp tục nhận được cổ tức từ lợi nhuận năm 2013 của hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ, điều này cho thấy tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty liên kết là rất tốt, đầy triển vọng và sẽ còn phát triển lớn hơn phù hợp với chiến lược mà SAVITECH đã đặt ra.



(Trụ sở chính của Hệ thống trường quốc tế Việt Mỹ, địa chỉ: 252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP.HCM)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2012	Thực hiện Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	131.275	127.229	-3,08%
Doanh thu thuần	75.017	77.182	2,89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-152	952	
Lợi nhuận khác	373	0,02	-99,99%
Lợi nhuận trước thuế	220	952	332,73%
Lợi nhuận sau thuế	220	747	239,55%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,82	5,91
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,25	5,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	15,86	12,76
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,85	14,63
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,22	9,90
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,29	0,97
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,20	0,67
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,17	0,59
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-0,20	1,23

- Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của công ty lần lượt là 5,91 và 5,12 lần, cao hơn mức 1,5 lần; Đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn là rất tốt; Đồng thời tạo ra giá trị gia tăng do các tài sản ngắn hạn có giá trị cao hơn nợ ngắn hạn và dễ dàng chuyển đổi thành nguồn tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2013 chỉ chiếm 12,76%, giảm 3,1% so với năm 2012 do trong năm công ty đã thanh toán nợ vay ngắn hạn, nợ vay dài hạn, nợ phải trả cho nhà cung cấp hàng hóa - dịch vụ, đồng thời không phát sinh thêm khoản vay đáng kể nào. Cho thấy công ty có đủ vốn và mức độ tự chủ về tài chính là rất cao. Thuận lợi cho việc mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về tỷ khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) đều tăng so với năm trước - nguyên nhân tăng là do công ty tiết kiệm chi phí một cách hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh chính có lãi bên cạnh đó là giá cổ phiếu và sự hiệu quả tăng dần lên ở các đơn vị mà công ty có đầu tư vốn.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	9.569.983	cổ phiếu
<u>Trong đó:</u>		
Cổ phiếu phổ thông	9.569.983	cổ phiếu
Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ...)	0	
Mệnh giá	10.000	đồng/cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 17/03/2014, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM lập:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	174	9.569.983	100,00%
	Tổ chức	3	3.892.543	40,67%
	Cá nhân	171	5.677.440	59,33%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	
	Tổ chức	0	0	
	Cá nhân	0	0	
	Tổng cộng	174	9.569.983	100,00%

- Thông tin về tỷ lệ sở hữu cổ đông:

Đvt: 1.000 VND

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng số vốn chủ sở hữu	95.699.830	100,00%			95.699.830	100,00%
CD sở hữu trên 5%	54.602.500	57,06%			54.602.500	57,06%

CD sở hữu từ 1 đến 5%	35.966.740	37,58%			35.966.740	37,58%
CD sở hữu dưới 1%	5.130.590	5,36%			5.130.590	5,36%

- Danh sách cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông lớn	Ngày 17/03/2014	
		Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	3.184.007	33,27%
	<i>129 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TP.HCM</i>		
2	Công ty CP Giấy Toàn Lực	708.510	7,40%
	<i>Lô A2-8 Đường N5, KCN Tây Bắc, H.Củ Chi, TP.HCM</i>		
3	Bà Phạm Thị Xuân Tươi	543.617	5,68%
	<i>36 Phan Văn Trị, P.2, Q.5, TP.HCM</i>		
4	Bà Huỳnh Thị Hoa Mai	520.943	5,44%
	<i>1041/1A Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Q.7, TP.HCM</i>		
5	Bà Lê Thị Minh Giang	503.173	5,26%
	<i>115 Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM</i>		
	Cộng	5.460.250	57,06%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời gian	Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VNĐ)
Đầu năm		9.569.983	95.699.830.000
Trong năm		0	0
Cuối năm		9.569.983	95.699.830.000

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, thị trường tiêu thụ hàng hóa thu hẹp, nhu cầu tiêu dùng giảm sút, kinh tế toàn cầu nhìn chung phục hồi thấp hơn kỳ vọng.

Trong nước, kinh tế vĩ mô tuy được cải thiện, GDP năm 2013 tăng 5,42% so với năm trước song tăng trưởng kinh tế chưa mạnh; Các doanh nghiệp trong nước vẫn phải đối mặt với nhiều bất lợi như: sức mua của thị trường thấp, hàng tồn kho nhiều, chi phí tăng cao, khó khăn trong tiếp cận vốn, lãi suất ngân hàng giảm nhưng còn ở mức cao cũng là nguyên nhân khiến cho gần 61.000 doanh nghiệp phải giải thể và ngừng hoạt động.

Kết thúc niên độ tài chính năm 2013, bất chấp những khó khăn chung của nền kinh tế, dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc đã áp dụng nhiều giải pháp điều hành linh hoạt nhằm ứng phó kịp thời với các diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế với mục tiêu hướng đến sự ổn định trong ngắn hạn để phát triển bền vững trong dài hạn.

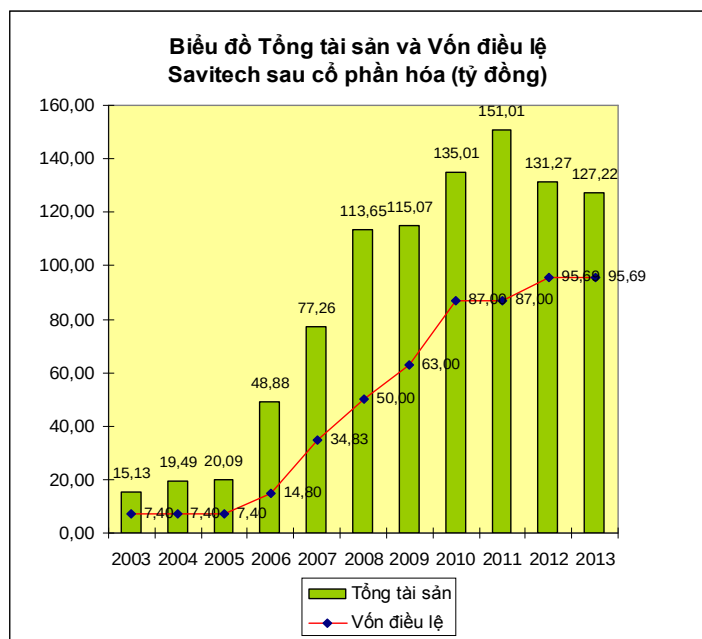
Các chỉ tiêu năm 2013 và tiến độ thực hiện chỉ tiêu trong năm 2013

Chỉ tiêu (Đvt: triệu đồng)	Chỉ tiêu năm 2013	Kết quả năm 2013	Hoàn thành kế hoạch
Tổng doanh thu	120.000	77.330	64,44%
Lợi nhuận trước thuế	7.500	952	12,69%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.625	205	12,62%
Lợi nhuận sau thuế	5.875	747	12,71%

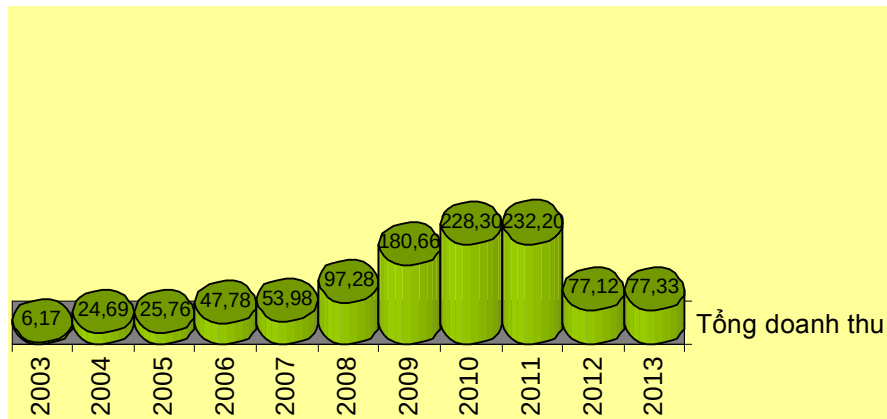
Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch: Sự suy giảm của nền kinh tế kéo lượng cầu tiêu dùng giảm xuống, các chi phí đẩy không ngừng tăng cao như: Giá xăng dầu, nguyên nhiên vật liệu, lãi suất... đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của công ty.

▲ Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

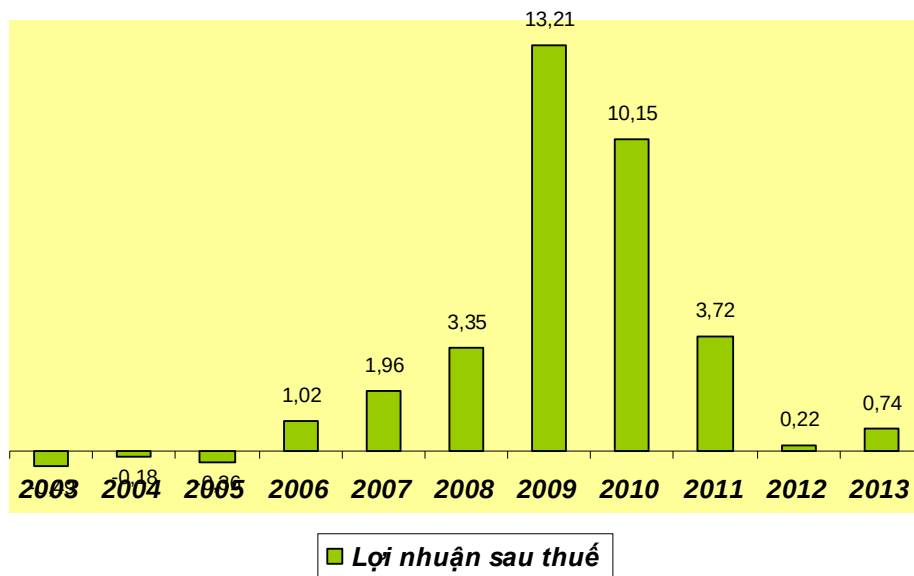
Từ sau giai đoạn cổ phần hóa, SAVITECH luôn vận động và không ngừng lớn mạnh, đã khẳng định được uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường thể hiện qua số liệu về quy mô vốn, tổng tài sản, doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động cũng không thể tránh được những tác động và ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế vĩ mô bất lợi của nền kinh tế đem đến cho doanh nghiệp.



**Biểu đồ Doanh thu
Savitech sau cổ phần hóa (tỷ đồng)**



**Biểu đồ lợi nhuận sau thuế
Savitech sau cổ phần hóa (tỷ đồng)**



2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu		31/12/2013	01/01/2013	Chênh lệch	
				Số tiền	%
A.	Tài sản ngắn hạn	53.850.718.532	55.904.132.108	(2.053.413.576)	-3,67%
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	448.187.218	1.145.979.697	(697.792.479)	-60,89%
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	45.467.160.289	47.938.475.629	(2.471.315.340)	-5,16%
IV.	Hàng tồn kho	7.243.757.337	6.629.782.033	613.975.304	9,26%
V.	Tài sản ngắn hạn khác	691.613.688	189.894.749	501.718.939	264,21%
B.	Tài sản dài hạn	73.378.641.999	75.371.007.253	(1.992.365.254)	-2,64%
I.	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	
II.	Tài sản cố định	23.714.661.925	24.686.708.830	(972.046.905)	-3,94%
III.	Bất động sản đầu tư	0	0	0	
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	49.663.980.074	50.650.652.335	(986.672.261)	-1,95%
V.	Tài sản dài hạn khác	0	33.646.088	(33.646.088)	-100,00%
	Tổng cộng tài sản	127.229.360.531	131.275.139.361	(4.045.778.830)	-3,08%

- Tổng tài sản của công ty trong năm 2013 đã giảm 3,08% tương ứng 4,04 tỷ đồng so với năm 2012, trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm 3,67% tương ứng 2,05 tỷ đồng, Tài sản dài hạn giảm 2,64% tương ứng 1,99 tỷ đồng; Do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 5,16% tương ứng 2,47 tỷ đồng, công ty tập trung bán hàng nhằm cân đối hàng tồn kho thích hợp, hàng tồn kho tuy có tăng nhưng không đáng kể, tiền bán hàng thu được công ty dùng để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và mua nguyên vật liệu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nên các khoản tiền và tương đương tiền giảm 60,89% tương ứng 0,69 tỷ đồng; Các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 1,95% tương ứng 0,98 tỷ đồng do trong năm công ty không đầu tư thêm hoặc thanh lý khoản đầu tư tài chính dài hạn nào mà chủ yếu trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo quy định.

b. Tình hình nợ phải trả:

A.	Nợ phải trả	31/12/2013	01/01/2013	Chênh lệch	
				Số tiền	%
I.	Nợ ngắn hạn	9.104.302.261	11.595.123.605	(2.490.821.344)	-21,48%
	Vay và nợ ngắn hạn	1.888.642.069	2.900.841.111	(1.012.199.042)	-34,89%
	Phải trả cho người bán	634.256.849	2.161.581.250	(1.527.324.401)	-70,66%
	Người mua trả tiền trước	2.918.575.485	4.112.957.135	(1.194.381.650)	-29,04%
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	186.118.077	303.033.359	(116.915.282)	-38,58%
	Phải trả người lao động	785.782.419		785.782.419	
	Chi phí phải trả	59.366.443	24.929.380	34.437.063	138,14%
	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.623.257.511	1.797.552.962	825.704.549	45,93%
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.303.408	294.228.408	(285.925.000)	-97,18%

II.	Nợ dài hạn	7.131.360.385	9.228.201.497	(2.096.841.112)	-22,72%
	Vay và nợ dài hạn	7.131.360.385	9.228.201.497	(2.096.841.112)	-22,72%
	Tổng cộng	16.235.662.646	20.823.325.102	(4.587.662.456)	-22,03%

- Các khoản Nợ phải trả tính đến thời điểm cuối năm 2013 giảm 22,03% tương ứng 4,58 tỷ đồng so với năm 2012; Do trong năm công ty thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn để giảm chi phí lãi vay, hạn chế rủi ro về lãi suất; Công ty cũng đã thanh toán các khoản phải trả người bán, đồng thời nộp các khoản thuế vào Ngân sách Nhà nước; Nên các khoản mục thuộc Nợ phải trả đều giảm so với năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2013 Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện các hoạt động của Công ty như:

- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự tại các bộ phận sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm tối đa các khoản chi phí không hợp lý, tối ưu hóa máy móc thiết bị trong sản xuất, thúc đẩy bộ phận kinh doanh tìm kiếm khai thác khách hàng mới và duy trì ổn định khách hàng tiềm năng của công ty.
- Thực hiện chính sách bán hàng, phân phối hợp lý, giữ được quy mô thị trường và khách hàng truyền thống.
- Đầu tư vào giáo dục là lĩnh vực trọng tâm được Hội đồng quản trị và Ban điều hành hoạch định, đây là chiến lược để Công ty phát triển lâu dài và ổn định nhằm tận dụng lợi thế về quỹ đất và vị trí mặt bằng thuận lợi mà SAVITECH đang có. Do đó, bên cạnh một số dự án liên quan đến giáo dục đã được Công ty hoàn công và bước đầu đem lại hiệu quả, tạo ra được giá trị gia tăng, Công ty đang tiếp tục nghiên cứu, hoạch định các dự án về giáo dục lớn hơn.
- Thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển cán bộ quản lý trung-cao cấp; xây dựng và áp dụng hệ thống bảng lương mới theo quy định về mức lương tối thiểu của Chính phủ, bảo đảm việc chi trả tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng phù hợp, và thu nhập cho người lao động ổn định.
- Bên cạnh duy trì tốt hệ thống chất lượng ISO 9001:2000 mà Công ty đang áp dụng, Ban điều hành Công ty luôn tìm ra những chính sách và giải pháp quản lý mới phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Áp dụng và cải tiến công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất, kinh doanh, quan hệ cổ đông và quan hệ khách hàng.
- Công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường khác theo quy định hiện hành của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM.
- Xây dựng tốt văn hoá công ty trên cơ sở tất cả CBCNV đồng thuận, tôn trọng và tuân thủ; liên kết hoạt động và chia sẻ những giá trị tinh thần-vật chất giữa cá nhân với công ty, đối tác, khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Phương hướng hoạt động SXKD năm 2014.

4.1. Mục tiêu chung năm 2014:

- Hoạt động chiến lược trọng tâm của SAVITECH là khai thác hiệu quả lĩnh vực đầu tư giáo dục với chuỗi hệ thống 11 trường song ngữ Việt Mỹ (VASchools) đào tạo các cấp

học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.

- Duy trì lĩnh vực kinh doanh giấy thương mại, tiếp tục mở rộng thị trường và tăng thị phần ngành sản xuất kinh doanh phụ tùng xe.

- Hợp tác triển khai các dự án tại các công ty mà SAVITECH có tham gia đầu tư tài chính.

- Bảo đảm được việc làm ổn định cho người lao động; phát huy thương hiệu SAVITECH; bảo đảm mức tăng trưởng về doanh số, lợi nhuận.

4.2. Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính chủ yếu năm 2014:

Bước sang năm 2014, tăng trưởng kinh tế trong nước dự báo sẽ có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên những vấn đề mấu chốt của nền kinh tế hiện nay như sức mua trong nước yếu, tăng trưởng tín dụng thấp, v.v...nhìn chung khó có sự cải thiện rõ rệt trong năm tới. Bên cạnh giải quyết hàng tồn kho, các doanh nghiệp Việt Nam còn phải đương đầu với lộ trình cắt giảm và xóa bỏ hàng rào thuế quan do Việt Nam là thành viên của tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và tham gia ký các Hiệp định thương mại tự do (FTA), điều này sẽ tạo điều kiện để làn sóng nhập khẩu ồ ạt các sản phẩm giá rẻ từ Trung Quốc, Ấn Độ và các khu vực khác vào thị trường Việt Nam tạo ra thách thức lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Trước những dự báo về diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế năm 2014. Với bề dày xây dựng và phát triển, phát huy lợi thế của doanh nghiệp, HĐQT và Ban Điều Hành đề ra các mục tiêu phấn đấu và các chỉ tiêu kinh tế-tài chính năm 2014 như sau:

BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	77.330	100.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	952	5.600
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	205	1.177
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	747	4.423

4.3. Những giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch:

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2014 như trên, theo chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc đề ra các giải pháp điều hành như sau:

- Chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh linh hoạt, chủ động nhằm ứng phó kịp thời các diễn biến của thị trường; tập trung phát triển các ngành kinh doanh mũi nhọn của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc Hệ thống trường Việt Mỹ nhằm khai thác hiệu quả hoạt động của nhà trường đặc biệt là hiệu quả tài chính. Không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, xây dựng thương hiệu VAschools xứng tầm với quy mô tài chính, cơ sở vật chất cũng như trí tuệ, kinh nghiệm của đội ngũ giáo viên giàu chất lượng.

- Đối với các công ty mà SAVITECH tham gia đầu tư tài chính, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty tiếp tục cùng phối hợp hoặc cùng tham gia chỉ đạo hoạt

động sản xuất kinh doanh (tùy thuộc vào vốn góp hoặc quyền hạn của công ty) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị này để công ty thu được nhiều cổ tức hơn, phù hợp hơn trong việc phát huy hiệu quả vốn mà công ty đã đầu tư.

- Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục xây dựng và mở rộng hệ thống nhà phân phối thông qua cơ chế quản lý cũng như chính sách thưởng phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của kênh tiêu thụ chủ lực này.

- Đẩy mạnh hơn nữa các chương trình tiếp thị, quảng bá thương hiệu nhằm tăng cường sự hiện diện của thương hiệu SAVITECH trong tâm thức của khách hàng và người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác quản lý như: khai thác và vận hành máy móc thiết bị hoạt động hết công suất, tăng cường thu hồi công nợ, giải quyết hàng tồn kho, tiết giảm chi phí và mở rộng thị phần nhằm tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.

- Phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa, tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.

- Khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia đóng góp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và chất lượng nhằm nâng cao trách nhiệm cũng như năng suất lao động và hiệu quả trong công việc.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng sản phẩm, để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro, chống lãng phí.

- Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đúng với quy định hiện hành của các Cơ quan chức năng, cung cấp thông tin cho các cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Tuy kết quả kinh doanh của Công ty không hoàn thành kế hoạch như sự kỳ vọng của quý vị cổ đông, song kết quả kinh doanh an toàn này phản ánh sự cố gắng và nỗ lực hết mình của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã cùng nhau vượt qua khó khăn, thách thức của nền kinh tế 2013.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2013 vừa qua, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước nói chung và các doanh nghiệp nói riêng vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn; Ban Điều hành Công ty đã đề ra các chủ trương, chiến lược kinh doanh hợp lý, đồng thời xây dựng nhiều kịch bản nhằm ứng phó kịp thời với những diễn biến phức tạp của thị trường, thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ để đạt được kết quả an toàn. Tuy không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch nhưng Hội đồng quản trị đánh giá cao về năng lực hoạt động của Ban Điều hành. Chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đưa ra.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Những khó khăn/thách thức:

Nền kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi chậm sau suy thoái, nay lại tiếp tục với nguy cơ bất ổn khi cuộc khủng hoảng căng thẳng tại Ukraine, cùng với các lệnh trừng phạt kinh tế giữa Mỹ và liên minh châu Âu (EU) nhằm vào Nga và ngược lại sẽ khiến quan hệ thương mại Nga - châu Âu, Mỹ chao đảo và kinh tế thế giới sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Việt Nam vẫn chưa hoàn toàn bước ra khỏi khó khăn. Gánh nặng về các khoản nợ xấu vẫn còn trong lĩnh vực ngân hàng. Tính không hiệu quả cũng như sự thiếu minh bạch của khu vực doanh nghiệp nhà nước còn là điểm cản và đi ngược lại với đà tăng trưởng.

Các mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2014 sẽ gắn liền với rủi ro và nguy cơ lạm phát tăng cao trở lại trong khi sức mua chưa được cải thiện.

Các hàng rào thuế quan sẽ bị cắt giảm hoặc xóa bỏ để phù hợp với hội nhập quốc tế nhưng sẽ tạo áp lực cạnh tranh khốc liệt lên các doanh nghiệp Việt Nam đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

3.2. Những thuận lợi/cơ hội:

Bên cạnh những khó khăn thì nhiều chuyên gia kinh tế nhận định: Kinh tế Việt Nam sẽ có nhiều yếu tố thuận lợi đến từ bên trong lẫn bên ngoài.

Kinh tế thế giới năm 2014 sẽ ghi nhận sự chuyển biến tiến tới ổn định hơn, an toàn và phục hồi bền vững hơn xoay quanh ba điểm chính: Sự tăng trưởng nhanh hơn của các nền kinh tế phát triển, sự ổn định của các nước mới nổi và tiếp tục các chính sách kích thích kinh tế của Ngân hàng Trung ương các nước.

Những nền kinh tế lớn như: Mỹ, EU, Nhật Bản đang phục hồi rõ rệt, Kinh tế Trung Quốc duy trì tăng trưởng ổn định và kinh tế thế giới nói chung sẽ trực tiếp và gián tiếp mang lại những thuận lợi về lòng tin thị trường, đầu tư và tiêu dùng cho tất cả các nước, trong đó có Việt Nam.

Môi trường đầu tư của Việt Nam cũng sẽ tiếp tục được cải thiện nhờ những thuận lợi đến từ sự ổn định và phục hồi của nền kinh tế toàn cầu tạo cơ hội gia tăng xuất khẩu và đón nhận dòng vốn đầu tư từ nước ngoài; Cộng hưởng với các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô tích cực của chính phủ như: Giảm thuế thu nhập DN xuống còn 22%, giảm lãi suất cho vay, nới lỏng tín dụng, tăng tốc độ giải ngân cho các dự án, tiền đồng được giữ vững, lạm phát sẽ được kiểm soát...từ đó sẽ mang lại nhiều việc làm và thu nhập hơn cho DN và nền kinh tế.

Lĩnh vực đầu tư giáo dục của SAVITECH bước vào giai đoạn khai thác hiệu quả và sinh lợi, thông qua hệ thống Trường Việt Mỹ.

Lợi thế cạnh tranh tốt của công ty trong ngành kinh doanh giấy thương mại với các khách hàng, nhà cung ứng lâu năm và tiềm năng.

Năng lực sản xuất sản phẩm cơ khí, phụ tùng xe gắn máy dự kiến sẽ tăng thêm doanh thu sau khi thực hiện cơ cấu lại việc sản xuất và sắp xếp lại các máy móc thiết bị phù hợp.

Theo tiến trình hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, Quốc hội, chính phủ sẽ tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung các luật liên quan để bảo đảm khung pháp lý đầy đủ, khả thi, cạnh tranh công bằng, theo định hướng hội nhập sâu rộng cho các doanh nghiệp.

3.3. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 và những năm tiếp theo:

Trên cơ sở phân tích những khó khăn-thuận lợi của năm 2014, những mặt đã làm được-chưa làm được trong năm vừa qua, HĐQT định hướng chỉ đạo hoạt động trong năm thứ 5 của nhiệm kỳ II (2009-2014) như sau:

1. Hội đồng quản trị sẽ tập trung năng lực và trí tuệ để tìm giải pháp phát triển bền vững.
2. Sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt mục tiêu an toàn và hiệu quả đã đề ra.
3. Xem xét lại chương trình hành động và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014 trong đó có tái cơ cấu nhân sự trong toàn công ty. Hoàn thiện các quy chế quản trị công ty, bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của công ty và tập đoàn.
4. Chiến lược phát triển đầu tư mở rộng hệ thống Trường Việt Mỹ sau thời gian hơn 05 năm tham gia đầu tư và xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống Trường Việt Mỹ bước đầu đã thu được kết quả tài chính tích cực. Công ty SAVITECH sẽ tiếp tục khai thác hiệu quả dài hạn của hệ thống Trường Việt Mỹ trong những năm tới. Công ty sẽ triển khai thực hiện giai đoạn 02 của Dự án đầu tư mở rộng cơ sở vật chất tại địa chỉ 252 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, TP.HCM theo dự án tổng thể đã được thiết kế, quy hoạch và phê duyệt từ năm 2009.
5. Tập trung quản trị chiến lược phát triển công ty; soát xét lại các danh mục đầu tư của các công ty liên kết và sẵn sàng thoái vốn tại các công ty liên kết hoạt động ổn định nhưng chưa bảo đảm mức sinh lợi kỳ vọng.
6. Duy trì họp thường kỳ hàng quý (mở rộng mời BKS, BTGD tham dự), hay bất thường để kịp thời chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý/hàng năm của công ty, bảo đảm chất lượng tăng trưởng theo mục tiêu.
7. Duy trì chế độ CBTT minh bạch, công khai về tình hình quản trị công ty cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, bảo đảm lợi ích cao nhất cho cổ đông.
8. Duy trì chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội ngũ CBQL kế thừa, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần CBCNV- người lao động.
9. Xây dựng và phát triển thương hiệu SAVITECH, văn hóa doanh nghiệp, gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp trong phạm vi công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ II được Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu cử tín nhiệm, có trách nhiệm và quyền hạn quản lý công ty hoạt động phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Cơ cấu, phân công thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2009-2014) được tóm tắt như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Võ Nguyên Khôi	Chủ tịch	5.500	0,06
2	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch	206.987	2,16
3	Ông Bùi Quang Khoa	Phó Chủ tịch	55.000	0,57
4	Ông Bùi Nam Long	Thành viên	73.584	0,77
5	Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	165.000	1,72
	Tổng cộng		506.071	5,29

(Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Hội đồng quản trị)

1. Ông VÕ NGUYỄN KHÔI			
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị			
Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1972
		Nơi sinh	Đồng Tháp
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	08.8.38496643
Quá trình công tác: ■ Từ 1997 đến 2002 : Giảng viên Đại Học ■ Từ 2003 đến 2006 : Chủ tịch HĐQT Cty TM DV An Vinh ■ Từ 2007 đến 2008 : Phó TGD thường trực Cty phát triển BĐS Vạn Phát Hưng ■ Từ 2008 đến 2008 : Phó TGD thường trực Cty CP Chứng Khoán Đông Dương ■ Từ 2008 đến nay : Phó Chủ tịch thường trực công ty CP Giấy Viễn Đông (Nay là Cty CP Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Viễn Đông) ■ Từ 2009 đến 2013: Chủ tịch Công ty CP Mai Lan ■ Từ 2009 đến 2013: Tổng Giám Đốc Cty CP Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Viễn Đông; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông ■ Từ 2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông			
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 17/03/2014		■ Cá nhân: 5.500 cổ phần.	
Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết		■ 0,06%	

2. Ông BÙI QUANG KHOA			
Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị			
Quốc tịch	Việt Nam	Năm sinh	1977
		Nơi sinh	Huế
Trình độ văn hóa	12/12	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Ngoại thương
Dân tộc	Kinh	Số điện thoại liên lạc	84.8.3842633
Quá trình công tác: ■ Từ 01/1999 đến 5/2002 : Trợ lý GD, TP Sản xuất KD Cty TNHH SX TM Minh Phúc ■ Từ 5/2002 đến 4/2006 : PGD Phụ trách XNK Cty Phụ tùng Cơ Giới Trường Hải. Trưởng bộ phận phụ trách tuyến Châu Âu hãng tàu Kline, Cty liên doanh Vinabridge.			

2. Ông BÙI QUANG KHOA	
Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	
■ Từ 05/2006 đến 11/2006 : Trợ lý HĐQT Cty CP Giấy Viễn Đông ■ Từ 12/2006 đến 10/2008 : GD điều hành Cty CP Giấy Viễn Đông, thành viên HĐQT Cty CP Chè Cafe Di Linh, Cty CP Chè Minh Rồng. ■ Từ 2009 đến nay : TGD Ladotea. Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông.	
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 17/03/2014	■ Cá nhân: 55.000 cổ phần.
Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	■ Cá nhân: 0,57%

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại đã được nêu ở phần Danh sách Ban điều hành Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị:

Tiểu ban truyền thông và quan hệ cổ đông:

STT	Thành viên	Nhiệm vụ
1	Ông Bùi Nam Long	Trưởng ban
2	Ông Võ Trần Quốc	Thành viên
3	Bà Lê Thị Thanh Tuyền	Thành viên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

c.1. Công tác quản trị công ty

HĐQT nhiệm kỳ II, đã cố gắng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác quản trị công ty, bảo đảm phù hợp với luật định hiện hành, Điều lệ, và thực tiễn trong hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư phát triển từng giai đoạn. Các nội dung chủ yếu về công tác quản trị công ty như sau:

Cập nhật và duy trì các quy chế quản trị công ty.

- Quy chế quản lý nội bộ công ty: phân cấp quản lý, chế độ giám sát, chế độ làm việc trong và giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc; thực hiện báo cáo quản trị công ty định kỳ hàng quý và năm cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM.
- Quy chế quản lý tài chính: thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng (soát xét), và cả năm (kiểm toán) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM.
- Qui định về văn hóa ứng xử và trách nhiệm điều hành công ty cũng như lãnh đạo các phòng ban trong công ty phải có tinh thần tự trọng, biết nói lời xin lỗi, và sẵn sàng thực hiện văn hóa từ chức khi không hoàn thành nhiệm vụ, gây thiệt hại cho công ty,...

Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ, đăng ký doanh nghiệp và cơ cấu vốn cổ đông.

- Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 27/04/2013 nhằm phù hợp Điều lệ mẫu ban hành cùng với Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính

c.2. Chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD, và chiến lược đầu tư phát triển Công ty

Nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, riêng tại Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn tiềm ẩn về kinh tế, vì thế HĐQT nhiệm kỳ II tiếp tục theo dõi sát chính sách chủ trương định hướng trong việc điều hành chung của chính phủ, tăng cường và duy trì chỉ đạo, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và CBQL thông qua việc áp dụng chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư tài chính (dài hạn) tại các cuộc họp thường kỳ, các cuộc họp mở rộng, hoặc báo cáo theo yêu cầu.

Về sản xuất kinh doanh: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và xét duyệt kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2014 theo tình hình chung của nền kinh tế, chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Về đầu tư phát triển: Phê duyệt các phương án hợp tác kinh doanh chuyển tiếp từ những năm trước và tiếp tục chỉ đạo quá trình tái cơ cấu Công ty, gắn với tái cơ cấu tài chính - đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty thành viên, liên doanh, liên kết.

Về phát triển nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa công ty:

Hoạch định và phê duyệt tổ chức bộ máy, nhân sự CBQL điều hành các cấp của Công ty.

Chỉ đạo quá trình xây dựng văn hóa công ty, định hướng phát triển cán bộ nhân viên toàn diện, với mục tiêu đem lại giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư và CBCNV Công ty.

Các cuộc họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01A/BB-HĐQT	14/02/2013	Biên bản họp HĐQT về việc triển khai kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 và sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty theo Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/7/2013
02	01/BB-SVT-ĐHĐCĐ	27/04/2013	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2012
03	02/NQ-SVT-ĐHĐCĐ	27/04/2013	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012
04	01/QĐ-HĐQT	31/05/2013	Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty năm 2013
05	02/BB-HĐQT	05/07/2013	Rà soát, giảm các chi phí trên toàn diện, đồng thời đánh giá kết quả hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2013
06	03/BB-HĐQT	30/12/2013	Đánh giá các mục tiêu đã thực hiện trong năm 2013 và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong năm 2014

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Tiểu ban truyền thông và quan hệ cổ đông:

- Công bố thông tin : Báo cáo tài chính quý 4/2012; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 ; Báo cáo thường niên năm 2012; Báo cáo tài chính quý 1 + quý 2 + quý 3/2013
- Công bố thông tin về kết quả tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2013
- Công bố thông tin Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty đã được sửa đổi, bổ sung năm 2013 theo Điều lệ mẫu ban hành cùng với Thông tư 121/TT-BTC ngày 26/07/2012
- Tập huấn thông tư 73/2013/TT-BTC
- Cài đặt và sử dụng Hệ thống công bố thông tin IDS của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước để công bố thông tin theo quy định.
- Thường xuyên cập nhật các Thông tư, Nghị định, các công văn mới do Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM ban hành; Qua đó công tác công bố thông tin định kỳ và thông tin thường xuyên khác được đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều được đào tạo qua các chương trình quản lý cấp cao.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Bà Nguyễn Thị Hoài Dung	Trưởng ban	1.100	0,01
2	Bà Nguyễn Thị Bông	Thành viên	220	0,00
3	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Thành viên	0	0
	Tổng cộng		1.320	0,01

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- + Tham dự các buổi họp theo thư mời của HĐQT, BTGD
- + Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012.
- + Trình HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

+ Xem xét các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu và nội dung trên báo cáo.

+ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2013.

- Các hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

+ Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban tổng giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, tôn trọng và chấp hành Điều lệ Công ty, bảo đảm lợi ích chung của công ty;

+ Phối hợp với HĐQT, Ban tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các quyết định và nghị quyết của HĐQT đến các bộ phận trong công ty, các cổ đông về các vấn đề: Hoạt động sản xuất kinh doanh, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên...

+ Định kỳ hàng quý trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

+ Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát trong năm: Trong năm 2013, HĐQT và BKS đã không nhận tiền thù lao nhằm góp phần chia sẻ khó khăn cùng Công ty.

+ Tiền lương của Ban Giám đốc (Tổng) trong năm là 567.549.000 đồng, bình quân 15.765.000 đồng/người/tháng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Không có giao dịch nào.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không phát sinh

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited.

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 06.13.262/AISC-DN6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông, được lập ngày 15/01/2014, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2014

KIỂM TOÁN VIÊN

Trần Xuân Thủy

Số GCNĐKHNKT: 1744-2013-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Điện Thủy

Số GCNĐKHNKT: 0212-2013-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Hà Nội: C2 Room, 24 floor - B9 Lot, VIMECO Building, Pham Hung St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Branch in Đà Nẵng: 25 Hà Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ: 8D, 35/4 St, Ninh Kiều Dist, Cần Thơ City

Representative in Hải Phòng: 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng

Tel: (84) 3 762 0045 / 46 / 47 Fax: (84) 3 762 0048

Tel: (0511) 371 5619

Tel: (0270) 3813 004

Tel: (0311) 3569 677

Fax: (0511) 371 0021

Fax: (0710) 3828 765

Fax: (0311) 3569 376

Email: aisc@aisc.com.vn

Email: aisc@dongvin.vn

Thủy

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		53.850.718.532	55.904.132.108
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	448.187.218	1.145.979.697
1. Tiền	111		448.187.218	1.145.979.697
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.467.160.289	47.938.475.629
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02	42.474.673.373	41.289.335.286
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	56.795.000	56.795.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	5.043.619.360	6.592.345.343
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.05	(2.107.927.444)	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	7.243.757.337	6.629.782.033
1. Hàng tồn kho	141		7.243.757.337	6.629.782.033
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		691.613.688	189.894.749
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	136.019.047	54.394.749
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.08	412.642.641	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.09	142.952.000	135.500.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		16.235.662.646	20.823.325.102
I. Nợ ngắn hạn	310		9.104.302.261	11.595.123.605
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	1.888.642.069	2.900.841.111
2. Phải trả cho người bán	312	V.15	634.256.849	2.161.581.250
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	2.918.575.485	4.112.957.135
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	186.118.077	303.031.359
5. Phải trả người lao động	315		785.782.419	-
6. Chi phí phải trả	316	V.18	59.366.443	24.929.380
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	2.623.257.511	1.797.552.967
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		8.303.408	294.228.408
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.131.360.385	9.228.201.497
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	7.131.360.385	9.228.201.497
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này.

Trang 7

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		110.993.697.885	110.451.814.259
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	110.993.697.885	110.451.814.259
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		95.699.830.000	95.699.830.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.800.000.000	4.800.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.526.899.032	3.526.899.032
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.824.070.176	1.824.070.176
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.142.898.677	4.601.015.051
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		127.229.360.531	131.275.139.361

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ kho đợi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại	V.01	100,62	100,62
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập

Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng

Võ Trần Quốc

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Võ Nguyên Khôi

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 8

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	77.902.722.872	75.686.968.314
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	720.707.142	669.480.950
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	77.182.015.730	75.017.487.364
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.04	68.690.036.254	67.312.538.060
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		8.491.979.476	7.704.949.304
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	147.437.282	1.613.952.460
7. Chi phí tài chính	22	VI.06	1.832.877.034	4.541.034.822
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		822.726.569	322.911.284
8. Chi phí bán hàng	24	VI.07	1.958.067.262	2.691.812.382
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.08	3.896.565.720	2.239.004.354
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		951.906.742	(152.949.794)
11. Thu nhập khác	31	VI.09	89.778	488.967.270
12. Chi phí khác	32	VI.10	66.254	115.680.849
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		23.524	373.286.421
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		951.930.266	220.336.627
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.11	204.527.787	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		747.402.479	220.336.627
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.13	57	25

Người lập



Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng



Vũ Trần Quốc

Tp. HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2014

Chủ tịch Hội đồng Quản trị




BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		951.930.266	220.336.627
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	1.648.875.349	575.614.443
- Các khoản dự phòng	03	VI.6, VI.8	3.094.599.705	3.902.750.317
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(147.437.282)	(1.614.424.384)
- Chi phí lãi vay	06	VI.6	822.726.569	322.911.284
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.370.694.607	3.407.188.287
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(56.706.745)	605.206.307
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(613.975.304)	12.549.949.717
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(1.478.622.302)	(13.266.440.103)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(47.978.210)	229.105.352
- Tiền Lãi vay đã trả	13		(822.726.569)	(322.911.284)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(718.648.716)	(1.040.744.100)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(234.595.134)	(60.871.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.397.441.627	2.100.483.176
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(133.631.234)	(642.400.949)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	545.455
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		-	(1.250.000.000)
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-	4.693.500.000
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27		147.437.282	1.613.878.929
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		13.806.048	4.415.523.435

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 10

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5.538.051.844	4.265.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(8.647.091.998)	(9.860.703.622)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.109.040.154)	(5.595.703.622)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(697.792.479)	920.302.989
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	1.145.979.697	225.789.124
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(112.416)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	V.1	448.187.218	1.145.979.697

Người lập



Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng



Võ Trần Quốc

TP. HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2014

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Võ Nguyên Khôi

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 11

Ghi chú: Toàn bộ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được đăng trên website:
www.savitechco.com.vn

Kế thừa và phát huy những thành quả đã đạt được, SAVITECH hướng đến sự phát triển bền vững, trọng tâm bằng các lĩnh vực Giáo dục-Thương Mại-Sản Xuất-Đầu tư nhằm tạo ra nhiều giá trị gia tăng, lợi tức cho cổ đông, công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách Nhà nước để thương hiệu SAVITECH lan tỏa đến các nhà đầu tư, khách hàng và người tiêu dùng!

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Võ Nguyên Khôi